

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN HỌC:

M? MÔN H Ọ C :

ĐỒ ÁN THIẾT KẾ CẦU BÊ TÔNG CỐT THÉP

CIE-417

HỌC KỲ

TÍN CHỈ

LẦN THI

5

1

1

Ngày thi:

01/12/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30						55	100			
1	152220373	ĐÀO THIÊN	KHÁNH	T16XDC	6		6						4	4.9	Bấu pháp Chên		
2	168212005	LÊ Y	HỌC	T16XDC	6		6						5.5	5.7	Nằm pháp Baý		
3	168212048	ĐẶNG XUÂN	THU	T16XDC	7.5		6						3	0.0	Khăng		
4	168222064	TRẦN VĂN	ANH	T16XDC	6.5		6						V	0.0	Khăng		
5	168222066	HỒ TRẦN ANH	BẢO	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
6	168222067	NGUYỄN PHÚ	CHÂU	T16XDC	6		6						3	0.0	Khăng		
7	168222068	BÙI ĐỨC	CHU	T16XDC	6.5		6.5						V	0.0	Khăng		
8	168222070	PHAN Đ?NH	CÔNG	T16XDC	6.5		6.5						V	0.0	Khăng		
9	168222072	LÊ PHƯỚC	ĐẠT	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
10	168222073	TRẦN Đ?NH	ĐỨC	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
11	168222074	TRẦN CÔNG	ĐỨC	T16XDC	6.5		6						3	0.0	Khăng		
12	168222075	TRẦN XUÂN	ĐỨC	T16XDC	6.5		6						V	0.0	Khăng		
13	168222076	TRẦN NHẬT	GIANG	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
14	168222079	BÙI HỮU NHẬT	HẠNH	T16XDC	6.5		6						V	0.0	Khăng		
15	168222080	MAI VĂN	HIỆU	T16XDC	9		7						6.5	7.0	Baý		
16	168222081	NGUYỄN VĂN	H?A	T16XDC	7		6.5						4	5.2	Nằm pháp Hai		
17	168222082	NGUYỄN CẢNH	HOÀN	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
18	168222084	LÊ MINH	HƯNG	T16XDC	7.5		6.5						3	0.0	Khăng		
19	168222085	NGUYỄN THANH	KHA	T16XDC	5.5		5.5						V	0.0	Khăng		
20	168222087	TRẦN ĐẶNG	KHOA	T16XDC	7.5		6.5						6	6.4	Sầu pháp Bầú		
21	168222088	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	T16XDC	5		5.5						3	0.0	Khăng		
22	168222089	MAI HUỲNH TÂN	LÂM	T16XDC	6		6.5						V	0.0	Khăng		
23	168222090	NGUYỄN QUANG	LIÊN	T16XDC	5		5						6	5.6	Nằm pháp Sầu		
24	168222092	THÁI BÁ	LINH	T16XDC	7.5		7						6	6.5	Sầu pháp Nằm		
25	168222096	THÁI VĂN	LỰ?NG	T16XDC	5		5.5						3	0.0	Khăng		
26	168222097	VŨ VĂN	M ẶN	T16XDC	6.5		6						V	0.0	Khăng		
27	168222098	NGUYỄN VĨNH	NAM	T16XDC	7.5		6						3	0.0	Khăng		
28	168222099	DƯƠNG XUÂN	NGHIÊM	T16XDC	8		6.5						5	5.9	Nằm pháp Chên		
29	168222102	LÊ ĐỨC	PHÚ	T16XDC	9		7						5	6.2	Sầu pháp Hai		
30	168222107	TRẦN Đ?NH	S ƠN	T16XDC	6		5.5						6	5.9	Nằm pháp Chên		
31	168222108	LÊ	SỰ	T16XDC	9		7						7	7.3	Baý pháp Ba		
32	168222109	TRẦN QUỐC	S Ỹ	T16XDC	7.5		7						6	6.5	Sầu pháp Nằm		
33	168222110	ĐINH XUÂN	T ẬM	T16XDC	5.5		5						V	0.0	Khăng		
34	168222111	PHẠM HỮU	THÀNH	T16XDC	5		5						HP	0.0	Khăng		
35	168222116	NGUYỄN HOÀNG	THUYỀN	T16XDC	6		6						V	0.0	Khăng		
36	168222117	NGUYỄN VĂN	TIỀN	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
37	168222119	NGUYỄN QUANG	TRUNG	T16XDC	6		6						V	0.0	Khăng		
38	168222121	NGUYỄN T ẮN	TRƯỜNG	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
39	168222122	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng		
40	168222123	ĐOÀN Đ?NH	TỨ	T16XDC	6.5		6						4	5.0	Nằm		

41	168222124	MAI PHƯỚC	TỰ	T16XDC	7.5		6.5						5	5.8	Nằm pháp Tầm	
42	168222126	NGUYỄN VĂN	TUÂN	T16XDC	6		6						V	0.0	Khăng	
43	168222127	TRẦN TRỌNG	TUÔNG	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng	
44	168222128	HỒ PHƯỚC	VIỆT	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng	
45	168222131	LÊ CÔNG	VŨ	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng	
46	168222132	NGUYỄN QUỐC	VUÔNG	T16XDC	5		5						V	0.0	Khăng	
1	0444	ĐÀO HUY	TÍN	K13XDC	5		5.5						V	0.0	Khăng	
2	1615	PHÙNG THIỆN	QU?	D16XDC	5.5		6						5.5	5.7	Nằm pháp Baý	
3	0366	TRẦN VĂN	SƠN	T15XDC	5		5						4.5	4.7	Bấu pháp Baý	
4	0315	LÊ NGUYỄN	LÂM	T14XDC	5		5						V	0.0	Khăng	
5	0293	NGÔ VĂN	ANH	T14XDC	5.5		6						4.5	5.1	Nằm pháp Mắì	
6	0332	LÊ HỒNG	PHONG	T15XDC	5		6						4.5	5.0	Nằm	
7	0349	HOÀNG BÁ PHI	TRINH	T15XDC	6		6						6.5	6.3	Sầu pháp Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	19	36%	
2	Số sinh viên nợ	34	64%	
TỔNG CỘNG :		53	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 01 năm 2013
PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú